

## **BÁO CÁO TÓM TẮT**

### **Về dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ cải thiện mức sống cho một số đối tượng thuộc diện hộ nghèo đang hưởng chính sách người có công cách mạng và bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Nam trình HĐND tỉnh khóa X tại kỳ họp thứ 7**

Thực hiện phân công của UBND tỉnh, tôi xin trình bày Báo cáo tóm tắt nội dung UBND tỉnh trình HĐND tỉnh khóa X tại kỳ họp thứ 7 xem xét, ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ cải thiện mức sống cho một số đối tượng thuộc diện hộ nghèo đang hưởng chính sách người có công cách mạng và bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Nam (*để thay thế Nghị quyết số 49/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh*) như sau:

#### **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

##### **1. Cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết**

**1.1** Hiện nay, các văn bản pháp lý làm căn cứ ban hành Nghị quyết số 49/2018/NQ-HĐND đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế bằng các văn bản pháp lý mới, cụ thể:

- Nghị quyết 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 (thay thế Nghị quyết số 76/2014/QH13 ngày 24/6/2014 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020 đã tổng kết, đánh giá và hết hiệu lực);

- Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ Quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng; Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (thay thế cho các chế độ quy định tại Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 và Nghị định số 58/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ);

- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội (thay thế cho Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ); Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ Quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 (thay thế cho Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ).

**1.2** Hiện nay Trung ương và tỉnh Quảng Nam ban hành nhiều chủ trương mới để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững gắn với thực hiện chính sách an sinh xã hội đến năm 2030, cụ thể: Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII ban hành Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030; Chính phủ ban hành Nghị quyết số 160/NQ-CP ngày 22/12/2021 về thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII; Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 06-

NQ/TU ngày 04/5/2021 tiếp tục đẩy mạnh công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025. Bên cạnh đó, mức sống trung bình của từng khu vực đã được điều chỉnh nâng lên theo quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP cao hơn mức quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 49/2018/NQ-HĐND; trung ương không còn quy định “*Hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội*”, thay vào đó là “*Hộ nghèo không có khả năng lao động*”.

## **2. Cơ sở thực tiễn xây dựng, ban hành Nghị quyết**

**2.1** Trong 03 năm (2019-2021), ngân sách tỉnh đã phân bổ 67,002 tỷ đồng để thực hiện Nghị quyết số 49/2018/NQ-HĐND (năm 2019: 23,277 tỷ đồng; năm 2020: 23,277 tỷ đồng; năm 2021: phân bổ 20,448 tỷ đồng). Từ nguồn kinh phí trên, các địa phương đã thực hiện chi trả kịp thời chính sách hỗ trợ cải thiện mức sống cho 21.839 lượt đối tượng, kinh phí 55,822 tỷ đồng (người có công: 513 lượt đối tượng, kinh phí: 2,198 tỷ đồng; người cao tuổi: 12.390 lượt đối tượng, kinh phí 26,458 tỷ đồng; người khuyết tật: 8.936 lượt đối tượng, kinh phí: 27,166 tỷ đồng (*chi tiết đề nghị đại biểu xem Báo cáo gửi kèm theo hồ sơ UBND tỉnh trình HĐND tỉnh tại kỳ họp*).

**2.2** Hiện nay, mức trợ cấp ưu đãi hàng tháng cho một số đối tượng là người có công, mức trợ cấp xã hội cho đối tượng bảo trợ xã hội vẫn còn thấp hơn nhiều so với mức sống trung bình từng khu vực, đời sống một số đối tượng vẫn còn khó khăn, chưa đảm bảo thực hiện tốt theo chủ trương của Nghị quyết số 15-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 5 (khóa XI) và Chỉ thị số 05-CT/TW của Ban Bí thư; đối tượng thụ hưởng chính sách quy định tại Nghị quyết số 49/2018/NQ-HĐND còn hạn chế trong khi Chính phủ mở rộng, bổ sung thêm một số đối tượng bảo trợ xã hội mới tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP (thay thế Nghị định số 136/2013/NĐ-CP), do đó vẫn còn một số đối tượng bảo trợ xã hội khác có hoàn cảnh rất khó khăn chưa được bổ sung để hưởng chính sách của Nghị quyết số 49/2018/NQ-HĐND (*như nhóm đối tượng trẻ em dưới 16 tuổi mồ côi cả cha lẫn mẹ, mất nguồn nuôi dưỡng quy định tại khoản 1 Điều 5; nhóm trẻ em dưới 03 tuổi con của hộ nghèo đang sống tại địa bàn các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đặc biệt khó khăn quy định tại khoản 7 Điều 5; nhóm trẻ em nhiễm HIV/AIDS thuộc hộ nghèo và nhóm người cao tuổi từ đủ 75-80 tuổi thuộc hộ nghèo mới bổ sung quy định tại điểm b khoản 5 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP; nhóm người cao tuổi từ đủ 75-80 tuổi thuộc hộ nghèo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 43/2021/NQ-HĐND, ...*). Bên cạnh đó, nguồn kinh phí chỉ bố trí thực hiện chính sách, chưa bố trí hỗ trợ cho cấp huyện và xã trong tổ chức triển khai, xác lập hồ sơ, thẩm định trình phê duyệt, lập danh sách đối tượng gửi cơ quan Bưu điện để chi trả chính sách.

Trên cơ sở đó, căn cứ kế hoạch tổ chức các kỳ họp trong năm 2022 của HĐND tỉnh khóa X; UBND tỉnh đã chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng trình HĐND tỉnh xem xét, ban hành *Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ cải thiện mức sống cho một số đối tượng thuộc hộ nghèo đang hưởng chính sách người có công cách mạng và bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Nam* (thay thế hoàn toàn, không sửa đổi bổ sung Nghị quyết số 49/2018/NQ-HĐND) là phù hợp với

các quy định mới của pháp luật, của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, nội dung Chỉ thị số 05-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Nghị quyết số 160/NQ-CP của Chính phủ, Nghị quyết số 06-NQ/TU của Tỉnh ủy... đồng thời, việc đề xuất ban hành Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 49/2018/NQ-HĐND là để dễ theo dõi, quản lý và tổ chức thực hiện chính sách.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM, QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT THAY THẾ NGHỊ QUYẾT SỐ 49** *(đại biểu nghiên cứu tại Tờ trình số 1876/TTr-UBND ngày 30/3/2022 của UBND tỉnh, xin phép không trình bày)*

### **III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CỦA NGHỊ QUYẾT**

**1. Phạm vi điều chỉnh:** Chính sách hỗ trợ áp dụng trên địa bàn toàn tỉnh.

#### **2. Đối tượng áp dụng**

**2.1** Người có công cách mạng thuộc diện hộ nghèo đang hưởng mức trợ cấp ưu đãi người có công hàng tháng thấp hơn ngưỡng trên của mức sống trung bình từng khu vực theo quy định của Chính phủ.

**2.2** Người cao tuổi quy định tại khoản 5 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ và điểm đ khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 43/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam, sống trong hộ nghèo không có khả năng lao động, gồm:

a) Người cao tuổi thuộc diện hộ nghèo, không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng hoặc có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng nhưng người này đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng;

b) Người cao tuổi từ đủ 75 tuổi đến 80 tuổi thuộc diện hộ nghèo, không thuộc diện quy định ở điểm a khoản này;

c) Người từ đủ 80 tuổi trở lên không thuộc diện quy định tại điểm a khoản này mà không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng;

d) Người cao tuổi thuộc diện hộ nghèo, không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng, không có điều kiện sống ở cộng đồng, đủ điều kiện tiếp nhận vào cơ sở trợ giúp xã hội nhưng có người nhận nuôi dưỡng, chăm sóc tại cộng đồng.

**2.3** Người khuyết tật nặng, đặc biệt nặng theo quy định tại khoản 6 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ, sống trong hộ nghèo không có khả năng lao động.

**2.4** Trẻ em dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ, sống trong hộ nghèo không có khả năng lao động.

**2.5** Trẻ em nhiễm HIV/AIDS sống trong hộ nghèo không có khả năng lao động theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ.

**2.6** Trẻ em dưới 03 tuổi sống trong hộ nghèo không có khả năng lao động cư trú tại địa bàn các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đặc biệt khó khăn quy định tại khoản 7 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ.

*Trong đó, các đối tượng quy định tại điểm b, điểm 2.1; các điểm 2.4, 2.5 và 2.6 nêu trên của báo cáo này (tương ứng theo quy định tại điểm b, khoản 2 và các khoản: 4, 5 và 6 Điều 2 dự thảo Nghị quyết) là nhóm đối tượng mới được bổ sung vào dự thảo Nghị quyết để được thụ hưởng chính sách hỗ trợ cải thiện mức sống; các đối tượng còn lại giữ nguyên theo quy định tại Nghị quyết số 49.*

**3. Chính sách hỗ trợ:** giữ nguyên chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 49, riêng chính sách hỗ trợ đối với người có công cách mạng thì điều chỉnh chuẩn mức sống trung bình từng khu vực để áp dụng chính sách hỗ trợ, cụ thể:

**3.1** Đối tượng người có công quy định tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết (*điểm 2.1, khoản 2 Mục II báo cáo này*) được ngân sách tỉnh hỗ trợ số tiền chênh lệch giữa các mức trợ cấp ưu đãi người có công cách mạng đang hưởng hàng tháng so với ngưỡng trên của mức sống trung bình từng khu vực.

Ngưỡng trên của mức sống trung bình từng khu vực để tính số tiền hỗ trợ chênh lệch mức trợ cấp ưu đãi người có công cách mạng như sau: Thành thị: 3.000.000 đồng/người/tháng; nông thôn: 2.250.000 đồng/người/tháng.

**3.2** Đối tượng bảo trợ xã hội quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 và khoản 6 Điều 2 dự thảo Nghị quyết (*điểm 2.2 đến 2.6 khoản 2 Mục II báo cáo này*) được ngân sách tỉnh hỗ trợ thêm 0,5 lần so với mức trợ cấp xã hội hàng tháng của đối tượng đang hưởng theo mức chuẩn trợ giúp xã hội tại cộng đồng quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 43/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam (hiện nay là 360.000 đồng/tháng).

**3.3** Khi mức chuẩn trợ giúp xã hội hàng tháng, chuẩn mức sống trung bình từng khu vực thay đổi thì thực hiện điều chỉnh thay đổi theo văn bản của cấp có thẩm quyền ban hành.

**4. Kinh phí thực hiện:** Dự kiến tổng kinh phí thực hiện chính sách khoảng 26,105 tỷ đồng/năm (*tương ứng với Nghị quyết số 49/2018/NQ-HĐND*) và do ngân sách tỉnh đảm bảo thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước.

Trên đây là báo cáo tóm tắt dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ cải thiện mức sống cho một số đối tượng thuộc hộ nghèo đang hưởng chính sách người có công cách mạng và bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Nam trình HĐND tỉnh khóa X tại kỳ họp thứ 7. Xin trân trọng cảm ơn./.